TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG** Số: 141/2019/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Kiên Lương, ngày 22 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 224/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH vật tư xây dựng T

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1965, chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 1027/67 đường N, tổ 73, khu phố 8, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông Nguyễn Nam H (tên gọi khác: Sáu H) – sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Nam H thừa nhận có vay của Công ty TNHH vật tư xây dựng T số tiền 100.000.000đ. Nay ông xin thanh toán hết nợ vay này trong vòng 02 tháng kể từ ngày 14/11/2019 đến ngày 14/01/2020 cho Công ty TNHH vật tư xây dựng T.

Đại diện Công ty TNHH vật tư xây dựng T- ông Nguyễn Văn T thống nhất số nợ số tiền 100.000.000đ và cách thanh toán như ông H nêu trên

Về án phí Án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đ, mỗi bên phải chịu ½. Công ty TNHH vật tư xây dựng T phải nộp số tiền 1.250.000đ, ông H phải nộp số tiền 1.250.000đ

Công ty TNHH vật tư xây dựng T đã tạm nộp án phí số tiền 3.100.000đ và được khấu trừ vào án phí tạm nộp theo biên lai thu số: 0004478 ngày 10/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 1.850.000đ cho Công ty TNHH vật tư xây dựng T.

Kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Kiên Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai